TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 40/2019/DS-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Hồng**

Bà **Võ Thị Diệu Thảo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C tham gia phiên tòa**:**

Bà **Lê Thị Hồng Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị C - Sinh năm: 1961. Nơi cư trú: Số nhà 16, đường B, tổ dân phố H, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Qu - Sinh năm: 1970 và Ông Võ Văn D - Sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Số nhà 18 đường B, tổ dân phố H, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị H - Sinh năm: 1953. Nơi cư trú: Tổ dân phố LP, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Chị Võ Thị Minh Ng - Sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Chị Võ Thị Thúy H - Sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Thôn TH, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Anh Võ Minh K - Sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố LP, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

5. Chị Võ Thị My S - Sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố LP, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Số nhà 16, đường B, tổ dân phố H, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

7. Anh Võ Minh B - Sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Thôn GP, xã CPĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

8. Anh Võ Đức H – sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số nhà 16, đường B, tổ dân phố H, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.Có mặt.

9. Ông Võ Thanh T – sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số nhà 16, đường B, tổ dân phố H, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

10. Ông Phạm S và bà Nguyễn Thị L (chết). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị L: ông Phạm S và ông Phạm Văn Đ. Địa chỉ cư trú: TDP LS, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

11. Ông Võ D. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Khóm 1, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn trình bày: Tôi có một lô đất tại TDP HL – phường BN, thành phố C – Khánh Hòa có diện tích 7.3mx22,8m = 166,4 m^2 có tứ cận như sau:

Đông giáp thổ cư ông Nguyễn M

Tây giáp đường HL

Nam giáp thổ cư ông Trần Th

Bắc giáp thổ cư bà Phạm Thị Qu

Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4.

Nguồn gốc nhà đất trên là do chị gái tôi tên Ngô Thị H cho ở nhờ năm 1999, sau đó thì chị tôi tặng cho tôi và tôi đã kê khai nộp thuế có xác nhận của UBND phường BN năm 2005.

Sau đó, tôi phát hiện bà Phạm Thị Qu và ông Võ Văn D nhà sát bên đã lấn chiếm một phần đất. Chúng tôi đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng không thành do bà Qu và ông D không chịu tháo dỡ công trình xây dựng để trả đất cho tôi.

Nay tôi khởi kiện, yêu cầu bà Phạm Thị Qu và ông Võ Văn D phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng để trả lại cho tôi phần đất lấn chiếm. Sau khi tiến hành đo vẽ, lô đất của tôi có diện tích 164.1m^2, nên tôi yêu cầu bà Phạm Thị Qu và ông Võ Văn D phải đập bỏ toàn bộ công trình xây dựng để trả lại cho tôi phần diện tích đã lấn là 2.3m^2 theo Mãnh trích đo địa chính số 94-2019 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố C lập ngày 01/10/2019.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đồng thời đề ra phương án hòa giải như sau: Thời hạn bị đơn phải tháo dỡ hạn chót đến ngày 05/8/2020. Về chi phí tố tụng là 7.840.000 đồng tôi đã nộp thì tôi đề nghị mỗi bên chịu ½ là 3.920.000 đồng. Về án phí, tôi đồng ý chịu toàn bộ án phí 747.500 đồng.

2. Bị đơn bà Phạm Thị Qu trình bày: Trước đây, tôi có xây nhà chính để ở nhưng chưa xây nhà bếp, sau này khi có tiền tôi mới xây nhà bếp. Khi xây nhà bếp thì diện tích xây nhà bếp chật hẹp, thợ hồ không xây được nên tôi xin bà Ngô Thị H (Bà H là chị của bà Ngô Thị C) cho tôi xây nhà bếp sát vách với đất của bà Ngô Thị H thì bà H đồng ý cho tôi xây bếp sát vách. Sau này khi bà H sang nhượng lại nhà đất của bà H cho em gái là Ngô Thị C thì bà C nói tôi lấn chiếm đất của bà C. Bà C nộp đơn lên Ủy ban nhân dân phường BN nói tôi lấn chiếm đất của bà, Ủy ban phường BN có mời tôi lên làm việc thì tôi cũng thừa nhận có lấn một phần khúc phía sau chỗ nhà bếp sang đất của bà C. Ủy ban phường BN có cho địa chính xuống đo ranh giới giữa hai bên để tháo dỡ phần đất tôi đã lấn sang đất của bà C thì con trai của bà C không đồng ý với cách đo của bên địa chính phường BN. Con trai của bà C nói tôi phải tháo rỡ phần đất đã lấn sang nhà bà C thì đo mới chính xác nhưng tôi không đồng ý vì nếu tháo rỡ ra thì không biết khi nào mới giải quyết xong cho tôi để tôi sửa chữa lại nhà bếp sau khi đã tháo dỡ. Nay nguyên đơn khởi kiện đòi lại đất còn thiếu thì tôi cũng đồng ý tháo dỡ công trình để trả lại phần đất tranh chấp cho nguyên đơn là 2.3m^2 theo Mảnh trích đo địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố C lập.

Tôi đồng ý phương án hòa giải cho nguyên đơn đưa ra, cụ thể: Chậm nhất đất ngày 05/8/2020 chúng tôi sẽ tháo dỡ công trình xây dựng trên đất để trả lại phần đất tranh chấp cho nguyên đơn là 2.3m^2 theo Mảnh trích đo địa chính số 94-2019 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố C lập ngày 01/10/2019. Về chi phí tố tụng: Tôi đồng ý mỗi bên chịu 50%, chúng tôi trả lại cho nguyên đơn số tiền là 3.920.000 đồng. Về án phí: Nguyên đơn đã đồng ý chịu toàn bộ thì chúng tôi không có ý kiến gì.

3. <u>Bị đơn ông Võ Văn D</u> thống nhất với lời trình bày và ý kiến của bà Phạm Thị Qu.

Tại phiên tòa, ông Võ Văn D đồng ý phương án hòa giải cho nguyên đơn đưa ra, cụ thể: Chậm nhất đất ngày 05/8/2020 chúng tôi sẽ tháo dỡ công trình xây dựng trên đất để trả lại phần đất tranh chấp cho nguyên đơn là 2.3m^2 theo Mảnh trích đo địa chính số 94-2019 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố C lập ngày 01/10/2019. Về chi phí tố tụng: Tôi đồng ý mỗi bên chịu 50%, chúng tôi trả lại cho nguyên đơn số tiền là 3.920.000 đồng. Về án phí: Nguyên đơn đã đồng ý chịu toàn bộ thì chúng tôi không có ý kiến gì

4. <u>Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Hiệp trình bày</u>: Tôi có một lô đất tại TDP HL – phường BN, thành phố C – Khánh Hòa có diện tích 7.3mx22,8m = 166,42m^2 có tứ cận như sau:

Đông giáp thổ cư ông Nguyễn M

Tây giáp đường HL

Nam giáp thổ cư ông Trần Th

Bắc giáp thổ cư bà Phạm Thị Qu

Trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4.

Năm 1999, tôi có cho em gái tôi ở nhờ và đến năm 2003, sau khi em gái ly hôn thì tôi mới chính thức tặng cho em tôi sử dụng. Đến năm 2005 thì em tôi kê khai nộp thuế . Do không am hiểu pháp luật nên tôi đã không làm văn bản tặng cho.

Chồng tôi tên là Võ Minh Tr (chết năm 2009). Lúc tôi tặng cho nhà đất nêu trên thì chồng tôi cũng thống nhất, không có ý kiến gì, và thực tế em tôi vẫn quản lý, sử dụng nhà đất đó từ năm 1999 đến nay.

Vợ chồng tôi có 05 người con gồm có:

1. Võ Minh B – sinh năm 1984

2. Võ Thị Thúy H – sinh năm 1978

3. Võ Thị Minh N– sinh 1980

4. Võ Thị Mi S – sinh 1986

5. Võ Minh K - sinh năm 1995

Nay em tôi khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất với nội dung yêu cầu bà Phạm Thị Qu nhà sát bên đã lấn chiếm một phần đất có diện tích 0,3m x 22,8m = 6,84m^2 thì tôi không có ý kiến, yêu cầu gì cho bản thân tôi. Tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Đây là tài sản nhà đất tôi đã tặng cho em tôi nên em tôi có toàn quyền định đoạt. Lúc bị đơn xây công trình bếp, nhà vệ sinh trên rãnh thoát nước mưa giữa hai nhà thì tôi không biết nên không có sự đồng ý của tôi. Nguồn gốc đất là tôi nhận chuyển nhượng từ ông Phạm S và bà Nguyễn Thị L năm 1994.

Tại phiên tòa, bà Ngô Thị H trình bày: thực tế sau khi mua đất vào năm 1994 thì em gái tôi là Ngô Thị C đã xây nhà và quản lý, sử dụng từ đó đến nay. Tôi không trực tiếp quản lý nên không phát hiện ra có việc lấn đất. Khi phát hiện ra thì họ đã xây xong công trình nhà bếp và nhà vệ sinh. Nên bị đơn cho rằng lúc xây nhà có sự đồng ý của tôi là không đúng.

5. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Minh B, Võ Thị Thúy H, Võ Thị Minh Ng, Võ Thị Mi S, Võ Minh K đều thống nhất trình bày: Chúng tôi là con của ông Võ Minh Tr (chết năm 2009) và bà Ngô Thị H. Trước đây cha mẹ chúng tôi có tặng cho nhà, đất tại TDP HL – phường BN, thành phố C – Khánh Hòa cho bà Ngô Thị C. Bà C đã quản lý và sử dụng từ đó cho đến nay. Nay bà C khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp ranh giới đất với hộ bà Phạm Thị Qu liền kề thì chúng tôi không có ý kiến, yêu cầu gì. Chúng tôi xác nhận đây là tài sản của bà C và không liên quan gì đến chúng tôi. Chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Do vậy, chúng tôi yêu cầu Tòa án không tiếp tục triệu tập chúng tôi, đề nghị giải quyết vắng mặt.

6. ***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C, Võ Đức Hg, Võ Thanh T*** đều thống nhất trình bày: chúng tôi là con và dâu của bà Ngô Thị C cùng sinh sống tại căn nhà đang tranh chấp, chúng tôi không có ý kiến, yêu cầu gì, yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

7. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ trình bày: tôi là con của ông Phạm S và bà Nguyễn Thị L. Mẹ tôi đã chết hơn 10 năm nay, còn cha tôi

già yếu. Tôi có biết việc cha mẹ tôi có bán 02 lô đất tại TDP HL – phường BN, thành phố C – Khánh Hòa nhưng bán cho ai thì tôi không biết. Tôi không có ý kiến, yêu cầu gì, đề nghị giải quyết vắng mặt.

8. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Võ D trình bày: Tôi được triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án Dân sự sơ thẩm về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất"* thụ lý số 63/2019/TLST-DS ngày 18/6/2019 giữa bà Ngô Thị C và ông Võ Văn D bà Phạm Thị Qu. Tôi và bà Ngô Thị C đã ly hôn từ năm 2002 theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 43/QĐTTLH ngày 20/12/2002 tại Tòa án nhân dân thành phố C. Trước đó chị bà C là Ngô Thị H có cho vợ chồng tôi ở nhờ nhà, đất tại TDP HL, phường BN, thành phố C và hiện nay có tranh chấp với vợ chồng ông D, bà Qu. Lúc bà H cho ở nhờ thì tôi có ở cùng bà C, nhưng sau khi ly hôn thì bà H mới chính thức tặng cho tài sản cho bà C trên và bà C đi kê khai nộp thuế. Như vậy, tài sản tranh chấp nhà và đất tại TDP HL, phường BN, thành phố C mà bà C đang quản lý, sử dụng là tài sản riêng của bà C, không liên quan gì đến tôi. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong các thủ tục tiếp theo (bao gồm cả việc hòa giải và xét xử vắng mặt). Đề nghị không tiếp tục triệu tập tôi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C cho rằng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn như sau:

- Chậm nhất đến ngày 05/8/2020, ông Võ Văn D và bà Phạm Thị Qu phải tháo dỡ công trình xây dựng để trả lại phần đất tranh chấp là 2.3m^2 cho bà Ngô Thị C (chi tiết phần đất tranh chấp theo Mảnh trích đo địa chính số 94-2019 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố C lập ngày 01/10/2019 và theo 02 phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 01/10/2019 của thửa đất số 04 và 05 – Tờ bản đồ số 34 (320596-7-(5)) tại TDP HL, phường BN, thành phố C).

- Về chi phí tố tụng nguyên đơn đã tạm ứng là 7.840.000 đồng, các bên thống nhất mỗi bên chịu 50% chi phí là 3.920.000 đồng. Do vậy, ông Võ Văn D và bà Phạm Thị Qu phải trả cho bà Ngô Thị C số tiền là 3.920.000 đồng.

- Về án phí: nguyên đơn chịu toàn bộ án phí là 747.500 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp, nguyên đơn được hoàn lại 2.500 đồng tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Minh B, Võ Thị Thúy H, Võ Thị Minh Ng, Võ Thị Mi S, Võ Minh K, Võ D, Nguyễn Thị C, Võ Thanh T, Phạm Văn Đ đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Phạm S đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung tranh chấp: theo lời khai của các đương sự, kết quả xác minh và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện: Nguồn gốc lô đất thuộc thửa đất số 04 (do bị đơn đang quản lý, sử dụng) và 05 (do nguyên đơn đang quản lý, sử dụng) tờ bản đồ số 34 (320596-7-(5) tại TDP HL, phường BN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa

là của ông Huỳnh Ngọc L và bà Hồ Thị Nguyệt A khai hoang từ năm 1957. Quá trình sử dụng đất, ông L và bà A được Nhà nước Việt Nam Cộng Hòa cấp giấy chứng nhận chiếm hữu công thổ xã lập viên gia ngày 20/01/1964 với diện tích. Tháng 09/1964 ông L và bà A chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị L và ông Phạm S (Giấy chuyển nhượng có xác nhận của chính quyền).

[2.1] Ngày 30/10/1993, bà L và ông S chuyển nhượng một phần diện tích đất là 166,4m^2 cho bà Ngô Thị H (Giấy chuyển nhượng có xác nhận của chính quyền địa phương) nay thuộc thửa đất số 05. Bà H xây nhà để ở từ năm tháng 11/1993 sau đó đến năm 1999 lập giấy ủy quyền để tặng cho em gái Ngô Thị C (không có xác nhận của chính quyền địa phương). Bà C quản lý, sử dụng nhà đất từ năm 1999 đến nay. Đến năm 2005 thì bà Ngô Thị C tiến hành kê khai, nộp thuế.

[2.2] Tháng 11/1993, bà L và ông S chuyển nhượng một phần diện tích đất là 168m^2 cho ông Võ Văn D và bà Phạm Thị Qu (Giấy chuyển nhượng không có xác nhận của chính quyền địa phương). Năm 1994 ông D và bà Qu xây nhà để ở và sử dụng ổn định đến nay.

[2.3] Tháng 11/1993 khi xây nhà để ở bà H có chừa lại một phần diện tích đất thuộc khoảng không gian giữa hai nhà để thoát nước mưa. Năm 1994, khi ông D và bà Qu xây dựng sau ở đoạn trước cũng chừa khoảng trống giữa hai nhà để thoát nước mưa, tuy nhiên đã xây công trình phụ (nhà bếp và nhà vệ sinh) lấn vào đoạn thoát nước mưa giữa nhà ông và nhà bà Ngô Thị H (nay đã đặng cho bà C), dẫn đến việc lấn diện tích đất là 2.3m^2 dùng làm đoạn thoát nước mưa nhà bà Ngô Thị H (nay đã đặng cho bà C).

[2.4] Nay nguyên đơn bà Ngô Thị C khởi kiện yêu cầu bị đơn là Võ Văn D và Phạm Thị Qu phải tháo dỡ công trình xây dựng để trả lại phần diện tích đất tranh chấp là 2.3m^2 (chi tiết phần đất tranh chấp theo Mảnh trích đo địa chính số 94-2019 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố C lập ngày 01/10/2019 và theo 02 phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 01/10/2019 của thửa đất số 04 và 05 – Tờ bản đồ số 34 (320596-7-(5)) tại TDP HL, phường BN, thành phố C). Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý tháo dỡ công trình trên đất để trả lại phần diện tích đất tranh chấp 2.3m^2 trên cho nguyên đơn, đồng thời, các bên cũng thống nhất thời hạn tháo dỡ chậm nhất đến ngày 05/8/2020 nên ghi nhận sự thỏa thuận này của nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về chi phí tố tụng: nguyên đơn đã tạm ứng là 7.840.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn thống nhất mỗi bên chịu 50% chi phí tố tụng là 3.920.000 đồng. Do vậy, nên ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, ông Võ Văn D và bà Phạm Thị Qu phải trả cho bà Ngô Thị C số tiền chi phí tố tụng là 3.920.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn đồng ý chịu án phí tính trên giá trị phần đất tranh chấp là 2.3m^2 x 6.500.000 đồng/m^2 = 14.950.000 đồng, án phí là 747.500. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn lại cho nguyên đơn 2.500 đồng tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 12 Luật đất đai 2013;

- Điều 175 của Bộ luật dân sự;

- Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, chậm nhất đến ngày 05/8/2020 bị đơn ông Võ Văn D và bà Phạm Thị Qu phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng để trả lại cho bà Ngô Thị C phần đất tranh chấp là 2,3m^2 *(Chi tiết phần đất tranh chấp theo Mảnh trích đo địa chính số 94-2019 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố C lập ngày 01/10/2019 và theo 02 phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 01/10/2019 của thửa đất số 04 và 05 – Tờ bản đồ số 34 (320596-7-(5)) tại TDP HL, phường BN, Thành phố C đính kèm).*

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, ông Võ Văn D và bà Phạm Thị Qu phải hoàn trả cho bà Ngô Thị C số tiền chi phí tố tụng là 3.920.000 đồng (*bằng chữ: Ba triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng*).

3. **Án phí:** Nguyên đơn chịu án phí là 747.500 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000473 không đề ngày của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền án phí là 2.500 đồng (*bằng chữ: Hai ngàn năm trăm đồng*).

4. Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP. C;
- Đương sự;
- THADS Tp. C;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu